

Số: 41 /NQ-PVNC

Vinh, ngày 29 tháng 4 năm 2011

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2011
CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP DẦU KHÍ NGHỆ AN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 08/10/2010;

- Căn cứ vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 ngày 29 tháng 4 năm 2011 của Công ty CP Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty CP Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An được tổ chức tại Hội trường Công ty CP Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An (Số 07 đường Quang Trung - TP.Vinh - Nghệ An) vào ngày 29 tháng 4 năm 2011.

Tham dự Đại hội có 156 cổ đông, đại diện cho 7.261.040 cổ phần, chiếm 72,61% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2010 và phương hướng nhiệm vụ 2011.

Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tổng công ty Xây dựng Dầu khí Nghệ An thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2010 và phương hướng nhiệm vụ năm 2011.

Tỷ lệ thông qua: 99,47% tổng số cổ phần được biểu quyết tại Đại hội

Điều 2: Về báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2011.

- Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010 với những chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so sánh (%)
----	----------	-------------	-----------	----------	-----------	-------------------

						TH 2010 /2009	TH 2010/ KH 2010
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
I	Chỉ tiêu Sản lượng	Tỷ đồng	367,38	750	891,19	243%	119%
II	Các chỉ tiêu tài chính	Tỷ đồng					
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	100	600	100,00	100%	17%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	274,3	600	800,79	292%	133%
3	Lợi nhuận						
3.1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30,46	97	100,91	331%	104%
3.2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	22,85	72,75	75,68	331%	104%
3.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	23%	12%	76%	331%	624%
4	Các khoản nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	14,1	48,77	63,949	454%	131%
III	Chỉ tiêu đầu tư	Tỷ đồng	223,72	690,36	486,50	217%	70%
	- Đầu tư các dự án SX công nghiệp	Tỷ đồng	20,69	323,46	14,95		
	- Đầu tư các dự án Bất động sản	Tỷ đồng	174,79	337,46	48,44		
	- Đầu tư nâng cao năng lực MMTB thi công	Tỷ đồng	8,23	29,44	55,48		
	- Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	20		367,63		
IV	Lao động và thu nhập						
1	Lao động						
	Lao động sử dụng bình quân	Người	610	800	791	130%	99%
2	Tổng quỹ lương						
	Tiền lương thực hiện trong kỳ	Tỷ đồng	26,83	38,433	38,07	142%	99%
	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	3,05	4,0035	4,01	132%	100%
	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	3,10	4,5	4,51	146%	100%
V	Đào tạo						
	Thực hiện đào tạo	Lượt người	226,00	470	265	117%	56%
	Kinh phí đào tạo	Triệu đồng	235,45	1186,9	1.108,70	471%	93%
VI	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	7,5	12	12	160%	100%

Tỷ lệ thông qua: 99,42% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

- Thông qua phương hướng, nhiệm vụ kinh doanh năm 2011 với các chỉ tiêu chính như sau:

130

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2011	Tỷ lệ so sánh (%) KH 2011/ TH 2010
A	B	C	1	2	3=2/1
I	Chỉ tiêu Sản lượng	Tỷ đồng	891,19	1.261,44	142%
II	Các chỉ tiêu tài chính	Tỷ đồng			
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	100,00	600,00	600%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	800,79	1.031,65	129%
3	Lợi nhuận				
3.1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	100,91	150,00	149%
3.2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	75,68	112,50	149%
3.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	9%	11%	115%
3.4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	76%	19%	25%
4	Các khoản nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	63,949	59,18	93%
III	Chỉ tiêu đầu tư	Tỷ đồng	486,50	758,08	156%
	- Đầu tư các dự án SX công nghiệp	Tỷ đồng	14,95		
	- Đầu tư các dự án Bất động sản	Tỷ đồng	48,44	580,92	
	- Đầu tư nâng cao năng lực MMTB thi công	Tỷ đồng	55,48	81,71	
	- Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	367,63	95,45	
IV	Lao động và thu nhập				
1	Lao động				
	Lao động sử dụng bình quân	Người	791	510	64%
2	Tổng quỹ lương				
	Tiền lương thực hiện trong kỳ	Tỷ đồng	38,07	29,37	77%
	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	4,01	4,80	120%
	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	4,51	5,40	120%
V	Đào tạo				
	Thực hiện đào tạo	Lượt người	265	556	210%
	Kinh phí đào tạo	Triệu đồng	1.108,70	1.156,50	104%
VI	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	12	12	100%

Tỷ lệ thông qua: 99,42 % tổng số cổ phần được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2010

Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2010 .

Tỷ lệ thông qua: 99,47 % tổng số cổ phần được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4: Thông qua báo cáo tình hình đầu tư dự án năm 2010, kế hoạch đầu tư năm 2011 và các năm tiếp theo.

Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An thống nhất thông qua báo cáo tình hình thực hiện các dự án như sau:

1. Các dự án đầu tư từ năm 2010

1.1. Dự án cải tạo Khu A – Khu chung cư Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

a, Giới thiệu dự án

- Quy mô dự án:

Tổng diện tích quy hoạch 3,5 ha, bao gồm: 03 toà chung cư cao cấp 25 tầng kết hợp trung tâm thương mại với tổng diện tích sàn 134.195 m², 87 căn nhà phố thương mại cao 04 tầng, diện tích 9.310 m², nhà văn hóa, sân thể thao đa năng, công viên cây xanh: diện tích 5.056 m², trường mầm non Quang Trung 02 tầng, diện tích 4.546 m² (giữ nguyên hiện trạng), đường giao thông nội bộ, sân bãi diện tích 11.094 m².

- Địa điểm xây dựng: Phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

- Hiệu quả kinh tế của dự án:

+ Tổng mức đầu tư: 935,37 tỷ đồng

(Bằng chữ: Chín trăm ba mươi lăm tỷ, ba trăm bảy mươi một triệu đồng).

+ Nguồn vốn:

Vốn tự có: 140,38 tỷ đồng

Vốn vay ngân hàng và huy động khác: 794,99 tỷ đồng

Ngân hàng BIDV đã cam kết thu xếp vốn cho dự án 300 tỷ đồng

+ Doanh thu của dự án: 1.248,249 tỷ đồng (trong 6 năm đầu).

+ Giá trị hiện tại ròng (NPV): 24,70 tỷ đồng

(Tỷ suất chiết khấu: 12%)

+ Tổng lợi nhuận ròng của dự án: 133,83 tỷ đồng

+ Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR): 18%

+ Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm

+ Thời gian hoàn vốn: 6 năm 5,6 tháng

- Thời gian thực hiện đầu tư: Đầu tư XD trong 6 năm từ 2010 – 2016.

b, Tình hình thực hiện dự án:

- Dự án đã khảo sát địa hình, phê duyệt quy hoạch chi tiết và cấp giấy chứng nhận đầu tư, thành lập hội đồng bồi thường hỗ trợ, tái định cư, GPMB, ban hành quy định và phương án

tổng thể bồi thường hỗ trợ tái định cư, GPMB. Hiện tại đang triển khai kiểm kê, hoàn thiện phương án chi tiết về bồi thường hỗ trợ, tái định cư, GPMB.

- Trong tháng 7/2011 đền bù GPMB xong khu vực xây dựng tòa nhà tái định cư. Dự kiến khởi công vào ngày 15/7/2011.

- Hoàn thành công tác khảo sát địa chất, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán trong tháng 8/2011.

- Từ tháng 8 ÷ 12/2011 thi công một phần móng tòa nhà 1A, phần thô 50 căn nhà phố thương mại, 1 phần hạ tầng kỹ thuật.

c, Kinh phí đầu tư:

- Tổng kinh phí đầu tư năm 2010: 0,90 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Chi phí quản lý dự án + chi phí khác: 0,77 tỷ đồng

+ Chi phí tư vấn: 0,13 tỷ đồng

- Tổng kinh phí dự kiến đầu tư năm 2011: 94,95 tỷ đồng

Trong đó:

+ Chi phí xây lắp: 63,86 tỷ đồng

+ Chi phí tư vấn + khác: 15,48 tỷ đồng

+ Chi phí bồi thường GPMB: 15,61 tỷ đồng

- Kế hoạch huy động vốn năm 2011:

+ Nguồn vốn từ phát hành cổ phiếu: 59,70 tỷ đồng

+ Vốn vay ngân hàng và huy động khác: 35,25 tỷ đồng

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc đầu tư dự án: Cải tạo Khu A – Khu chung cư Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai các thủ tục đầu tư theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

1.2. Dự án khu đô thị Dầu khí Hoàng Mai

a, Quy mô: Tổng diện tích quy hoạch 64,42 ha

+ Triển khai thi công xây dựng phân khu A, B, và D gồm: Xây dựng mới hạ tầng kỹ thuật; xây thô 1011 căn nhà liền kề (diện tích từ 110 m² đến 148 m²), 175 căn nhà vườn; xây dựng các công trình công cộng và cây xanh trong phân khu;

+ Tổng mức đầu tư: 1.174,22 tỷ đồng

+ Nguồn vốn:

Vốn tự có : 234,84 tỷ đồng

Vốn vay ngân hàng (55%): 645,82 tỷ đồng

Vốn huy động khác (25%): 293,56 tỷ đồng

Ngân hàng BIDV đã cam kết thu xếp vốn cho dự án 500 tỷ đồng

- + Doanh thu bán nhà liền kề, nhà vườn 1.361,35 tỷ đồng
- + Lợi nhuận ròng: 140,35 tỷ đồng
- + Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR): 17,05%
- Thời gian thực hiện đầu tư: Đầu tư XD trong 3 năm từ 2011 - 2013

b, Tình hình thực hiện dự án:

- Các khối lượng công việc đã hoàn thành: Khảo sát địa hình, phê duyệt quy hoạch 1/500 và cấp giấy chứng nhận đầu tư.

- Các công việc đang triển khai: Xúc tiến các thủ tục pháp lý để thành lập hội đồng BTGPMB. Dự kiến bồi thường GPMB xong trong Quý III/2011 và khởi công vào tháng 9/2011.

c, Kinh phí đầu tư:

- Tổng kinh phí thực hiện đầu tư năm 2010: 2,6 tỷ đồng

Trong đó:

- + Chi phí quản lý dự án và các chi phí khác: 1,4 tỷ đồng
- + Chi phí tư vấn: 1,2 tỷ đồng
- Tổng kinh phí dự kiến thực hiện năm 2011: 160 tỷ đồng
- + Giá trị tư vấn đầu tư XD, quản lý DA, chi khác: 13 tỷ đồng
- + Đền bù GPMB: 90 tỷ đồng
- + Giá trị dự toán chi phí xây dựng: 57 tỷ đồng
- Kế hoạch huy động vốn năm 2011:
- + Nguồn vốn từ phát hành cổ phiếu: 48 tỷ đồng
- + Vốn vay ngân hàng và huy động khác: 112 tỷ đồng

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc đầu tư dự án: Khu đô thị Dầu khí Hoàng Mai và ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai các thủ tục đầu tư theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

1.3 Dự án Khu nhà ở chung cư, liền kề và dịch vụ tổng hợp Dầu khí Trường Thi

Dự án có tổng diện tích quy hoạch 3.340m² với tổng mức đầu tư: 121,21 tỷ đồng, doanh thu của dự án: 131,5 tỷ đồng, Lợi nhuận dự kiến: 11 tỷ đồng. Dự án được thực hiện trong 18 tháng, dự kiến bàn giao vào ngày 30/6/2011.

1.4. Dự án đầu tư khách sạn nhà liền kề thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp, Nghệ An

Dự án có tổng diện tích quy hoạch: 8.100 m² với tổng mức đầu tư: 80 tỷ đồng; Lợi nhuận dự kiến: 8 tỷ đồng; Thời gian thực hiện đầu tư: 18 tháng. Công trình đã khởi công vào ngày 23/4 vừa qua.

2. Các dự án đang nghiên cứu tính khả thi và hiệu quả

2.1. Dự án khu đô thị, chung cư cao tầng và biệt thự Dầu khí Kỳ Long – Kỳ Liên – Kỳ Phương

Dự án có tổng diện tích quy hoạch 9,5 ha, đã được UBND Tỉnh Hà Tĩnh nhất trí chủ trương, Ban Quản lý KKT Vũng Áng đã giới thiệu địa điểm. Hiện tại đang tiến hành quy hoạch chi tiết 1/500.

2.2. Dự án Khu đô thị dầu khí – nhà chung cư cao tầng, biệt thự cao cấp, khu vui chơi giải trí tại khu đô thị trung tâm – khu kinh tế Vũng Áng huyện Kỳ trình – Kỳ Anh – Hà Tĩnh

Dự án có tổng diện tích quy hoạch 20 ha, đã được UBND Tỉnh Hà Tĩnh nhất trí chủ trương, Ban Quản lý KKT Vũng Áng đã giới thiệu địa điểm. Hiện tại đang tiến hành quy hoạch chi tiết 1/500.

2.3. Dự án Khu thương mại phi thuế quan, Khu đô thị tại Hà Tân (Khu KT Quốc tế cửa khẩu Cầu Treo)

Dự án có tổng diện tích quy hoạch 20 ha, đã được UBND Tỉnh Hà Tĩnh nhất trí chủ trương. Hiện tại đang tiến hành quy hoạch chi tiết 1/500. Tổng mức đầu tư dự kiến: 455 tỷ đồng. Kế hoạch đầu tư giai đoạn 1: 150 tỷ đồng

2.4. Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Nam Cẩm

Dự án có tổng diện tích quy hoạch 1.174 ha tại phía nam cầu Cẩm. Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm. Hiện tại, dự án đã được UBND Tỉnh Nghệ An chấp thuận chủ trương đầu tư.

3. Đầu tư các dự án công nghiệp.

Bên cạnh mảng đầu tư bất động sản, công tác đầu tư kinh doanh vật liệu xây dựng hiện tại đang là mảng kinh doanh có lợi nhuận khá cao, khả năng thu hồi vốn nhanh, quy mô đầu tư nhỏ, dễ kiểm soát, đặc biệt đầu ra sản phẩm đã có sẵn nơi tiêu thụ. Trong năm qua, Tổng công ty đã đầu tư 14,3 tỷ đồng cho dự án mỏ đá Cánh Sặt, Kỳ Anh, Hà Tĩnh (tổng mức đầu tư 20,188 tỷ). Cuối năm 2010, mỏ đá đã đi vào hoạt động và đạt sản lượng khoảng 21.000 m³ đá thành phẩm (tương đương 2,2 tỷ). Hiện tại mỏ đá Cánh Sặt đang thực hiện 02 hợp đồng cung cấp đá liên tục cho công trình cầu đường và đang thương thảo 01 hợp đồng cung cấp đá với khối lượng khoảng 9.000 m³ đá 4x6 và 4.000 m³ đá 1x2.

4. Đầu tư dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công

4.1. Đầu tư năm 2010: Trong năm 2010, để đáp ứng yêu cầu thi công nhiều công trình lớn và trọng điểm như: Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, Nhà máy xi măng Dầu khí 12/9, Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng, Chung cư Trường Thi... Tổng Công ty đầu tư 55,48 tỷ cho công tác

mua sắm máy móc thiết bị, chủ yếu các thiết bị phục vụ thi công như: giàn giáo cấp pha 4,9 tỷ, trạm nghiền sàng 4,05 tỷ, trạm trộn Anh Sơn 5,46 tỷ, máy bơm bê tông 5,06 tỷ...

Như vậy hiện nay, tổng giá trị các thiết bị của Tổng công ty đã lên tới 119 tỷ trong đó giá trị còn lại theo sổ sách là 84,5 tỷ. Riêng với các thiết bị đầu tư trong năm 2010, giá trị đã khấu hao là: 1,85 tỷ đồng (do các thiết bị chủ yếu đầu tư vào cuối năm). Các thiết bị được tính khấu hao trong vòng từ 3 đến 7 năm.

Các thiết bị hiện có của Tổng công ty đã và đang phát huy hiệu quả trên các công trường của Tổng công ty đem lại doanh thu lớn như: doanh thu thiết bị thi công hạ tầng 27.28 tỷ; doanh thu hệ thống cung cấp bê tông thương phẩm 63 tỷ...

4. 2. Kế hoạch đầu tư năm 2011: Để đáp ứng yêu cầu ngày càng lớn về thiết bị phục vụ các công trình, năm 2011 Tổng công ty dự kiến đầu tư 81.7 tỷ, trong đó:

+ Nguồn vốn từ phát hành cổ phiếu: 32,68 tỷ đồng

+ Nguồn vốn vay ngân hàng: 49,02 tỷ đồng

5. Đầu tư tài chính

Năm 2010 và 2011 Công ty CP Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An sẽ ưu tiên cho việc góp vốn đầu tư vào các đơn vị, cụ thể như sau:

TT	Danh mục	Vốn điều lệ (1000 VNĐ)	Tỷ lệ năm giữ VĐL(%)	Giá trị ghi sổ đầu tư (1000 VNĐ)
I	Công ty con	424.975.000		377.889.937
1	CT CP Đầu tư và Du lịch Dầu khí NA (Hoàng Mai Ngọc)	18.975.000	98,00	53.900.000
2	CT CP Xi măng Dầu khí 12/9 (PVC 12/9)	200.000.000	96,27	202.784.937
3	CT CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí NA (PVIT)	150.000.000	54,66	92.645.000
4	CT CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Hà Tĩnh (PVNC – HT)	36.000.000	51,00	18.360.000
5	CT CP Xây dựng Hạ tầng Dầu khí NA (PVNC – IC)	20.000.000	51,00	10.200.000
II	Công ty liên kết	452.500.000		85.190.000
1	CT CP Đầu tư Đô thị Dầu khí Cửa Lò (PVICOM)	220.000.000	49,00	12.740.000
2	CT CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí số 1 NA (PVNC 1)	15.000.000	35,00	5.250.000
3	CT CP Khoáng sản Xây dựng Dầu khí NA (PVNC 2)	26.000.000	40,00	10.400.000
4	CT CP Cơ khí đóng tàu NA	11.500.000	34,78	10.000.000
5	CT CP Đầu tư Dầu khí VIP Việt Nam (PVCOM)	180.000.000	26,00	46.800.000

Tỷ lệ thông qua: 99,47% tổng số cổ phần được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An thống nhất thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

1. Khoản 3, Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty.

- Trụ sở đăng ký của Tổng Công ty là:
 - Địa chỉ: Số 45- Đường Trần Phú- TP Vinh- Tỉnh Nghệ An
 - Điện thoại: 038.3844.560 - 038.3862.913
 - Fax: 038.3566.600
 - E-mail: infopvnc@pvnc.com.vn
 - Website: http://www.pvnc.com.vn

Nay được sửa đổi như sau:

- Trụ sở đăng ký của Tổng Công ty là:
 - Địa chỉ: Tầng 8,9,10- Tòa nhà Dầu khí Nghệ An- Số 7- Đường Quang Trung- TP Vinh, Tỉnh Nghệ An.
 - Điện thoại: 038.3844.560
 - Fax: 038.3566.600
 - E-mail: infopvnc@pvnc.com.vn
 - Website: http://www.pvnc.com.vn

2. Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Bổ sung Khoản 8: Cổ phần phổ thông chào bán cho đối tác chiến lược

Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác, Hội đồng quản trị Tổng công ty sẽ quyết định tiêu chí, danh sách đối tác chiến lược được mua cổ phần, số lượng cổ phần được mua và giá chào bán cho từng đối tượng với tỉ lệ chiết khấu không quá 40% giá trị sổ sách của Tổng Công ty tại thời điểm gần nhất, nhưng phải đảm bảo giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu của Tổng Công ty hoặc không thấp hơn mệnh giá.

3. Khoản 8 Điều 28: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

a. Số thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc qua người thay thế trở lên dự họp.

b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại mục a khoản 8 Điều này không có đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị hoặc qua người thay thế trở lên dự họp.

- Đại hội nhất trí Điều lệ sửa đổi năm 2011 của CTCP Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An sẽ thay thế cho Điều lệ tổ chức hoạt động đã được thông qua ngày 08/10/2010.

Tỷ lệ thông qua: 99,47% tổng số cổ phần được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng.

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng như sau:

6.1. Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua:

- Khối lượng dự kiến phát hành: 44.500.000 cổ phần.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/CP.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/CP
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 445.000.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi lăm tỷ đồng)

- Tỷ lệ thực hiện quyền: **1:4,45** (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ mỗi 01 quyền mua sẽ được mua 4,45 cổ phần phát hành thêm).

Số cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống tới hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành.

Chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua cổ phiếu được chuyển nhượng theo nguyên tắc là người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác, người nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho người thứ ba. (Ví dụ cổ đông A sở hữu 1.000 quyền mua cổ phần, tương đương số cổ phần được mua là 4.450 cổ phần. Cổ đông A có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư B được mua 4.000 cổ phần và nhà đầu tư C được mua 450 cổ phần. Nhà đầu tư B và nhà đầu tư C không được phép chuyển nhượng tiếp quyền mua cổ phiếu từ cổ đông A cho bất kỳ người nào khác).

6.2. Phát hành cho CBCNV trong Tổng Công ty để thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực của Tổng Công ty:

- Số lượng phát hành: 500.000 cổ phần.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/CP.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/CP.
- Tổng mệnh giá: 5.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ đồng)

* Tiêu chuẩn CBCNV được mua cổ phần tăng vốn điều lệ lần này phải thỏa mãn điều kiện đã ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Tổng Công ty và có tên trong danh sách CBCNV Tổng Công ty tại thời điểm 31/03/2011. (Không bao gồm CBCNV trong thời gian thử việc).

* Tiêu thức phân bổ: 100% tổng số cổ phần sẽ được phân phối đều cho CBCNV trong Tổng Công ty.

* Cổ phần chào bán cho CBCNV sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

* CBCNV trong Tổng Công ty không được chuyển nhượng quyền mua cho người khác. Toàn bộ số lượng cổ phần được mua sẽ được chuyển nhượng ngay sau khi số lượng cổ phần phát hành thêm được niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

6.3. Phát hành cho Cổ đông chiến lược nhằm mở rộng quy mô hoạt động và thực hiện định hướng chiến lược của Tổng Công ty

- Khối lượng phát hành: 5.000.000 cổ phần.

- Tổng mệnh giá: 50.000.000.000 đồng. (Năm mươi tỷ đồng)

- Tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược: Đối tác chiến lược cần đảm bảo một trong các tiêu chí sau:

- Đối tác chiến lược là pháp nhân trong và ngoài nước;
- Hoạt động trong tất cả các lĩnh vực, trong đó ưu tiên là xây lắp, năng lượng, kinh doanh bất động sản;
- Có năng lực tài chính và năng lực quản lý;
- Có cam kết hợp tác trong tương lai, gắn bó lợi ích chiến lược lâu dài trong kinh doanh;
- Cam kết nắm giữ cổ phần được mua tối thiểu trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán;

- Đại hội đồng cổ đông đồng ý uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị chủ động tìm kiếm đối tác chiến lược, số lượng cổ phần phân phối cho từng đối tượng theo tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược nhằm góp sức nhanh chóng mở rộng quy mô, hoạt động SXKD và thực hiện định hướng chiến lược của Tổng Công ty.

- Điều kiện chuyển nhượng: Toàn bộ số lượng cổ phần chào bán cho đối tác chiến lược sẽ bị hạn chế tối thiểu chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành hoặc theo thời gian tối thiểu theo quy định của Pháp luật.

- Về mức giá chào bán cho các đối tác chiến lược, HĐQT xin được báo cáo ĐHĐCĐ cụ thể như sau: Giá trị sổ sách của Tổng Công ty thời điểm 31/12/2010 là **17.141 đồng/cổ phần** (Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán). Tuy nhiên, xét nhu cầu về vốn đầu tư của Tổng Công ty và khả năng chào bán cho các đối tác chiến lược trong điều kiện bị hạn chế chuyển nhượng (theo quy định tại Nghị định số 01/2010/NĐ-CP ban hành ngày 04/01/2010 của Chính phủ) và căn cứ theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty, Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình ĐHĐCĐ thống nhất ủy quyền cho **Hội đồng quản trị PVNC quyết định** mức giá chào bán cho đối tác chiến lược với điều kiện không thấp hơn **11.000 đồng/cổ phần**, trong trường hợp tại thời điểm chào bán giá trị sổ sách theo Báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất của Tổng Công ty lớn hơn giá chào bán cho đối tác chiến lược theo quyết định

của HĐQT thì vẫn thực hiện chào bán theo mức giá đã quyết định để nhanh chóng huy động vốn cho đầu tư phát triển và mở rộng hoạt động SXKD của Tổng Công ty.

- Tổng giá trị phát hành dự kiến: 55.000.000.000 đồng (Năm mươi lăm tỷ đồng)
- Thặng dư vốn dự kiến: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)

6.4. Phương án sử dụng vốn

Sau khi huy động được vốn với tổng số tiền dự kiến là **505 tỷ đồng** từ việc phát hành thêm lần này, HĐQT Tổng Công ty dự kiến sẽ sử dụng ngay vốn thu được vào công tác đầu tư, kinh doanh các dự án và tiến hành góp vốn cổ phần. Cụ thể như sau:

ST T	Các hạng mục đầu tư	Sử dụng vốn huy động (Triệu đồng)	Mục đích sử dụng vốn huy động
1	Đầu tư góp vốn liên doanh (a)	300.206	
	Mua lại cổ phần tại CTCP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An (PVIT)	71.645	Huy động vốn để trả tiền đã vay cho các tổ chức và cá nhân nhằm thực hiện các hợp đồng mua bán cổ phần PVIT, gồm: - HĐ số 33/2010/PVFC-PVNC ngày 31/03/2010 nhận chuyển nhượng 3.000.000 CP PVIT từ PVFC, giá chuyển nhượng 12.000 đồng/cổ phần - HĐ số 3103/2010/PVI-PVNC ngày 31/03/2010: nhận chuyển nhượng 1.000.000 CP PVIT từ PVI, giá chuyển nhượng 12.000 đồng/cổ phần; - HĐ số 25/2010/PV Power land-PVNC ngày 12/4/2010 nhận chuyển nhượng 500.000 CP PVIT từ PV Powerland, giá chuyển nhượng 12.000 đồng/cổ phần; - HĐ số 27/2010/PVC-PVNC ngày 13/4/2010 nhận chuyển nhượng 1.600.000 CP PVIT từ PVC, giá chuyển nhượng 11.028,13 đồng/cổ phần.
	Mua lại cổ phần tại CTCP Xi măng Dầu khí 12-9	202.161	- Huy động vốn để trả tiền đã vay của Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam để thực hiện Hợp đồng mua bán cổ phần số 63C/2010/PVFC-PVNC ngày

			30/6/2010 nhận chuyển nhượng 2.200.000 CP 12/9 từ PVFC giá chuyển nhượng 10.284 đồng/cổ phần - Thanh toán tiền mua bán cổ phần theo các Hợp đồng sau: + HĐ số 29/HĐCN/PIVLS-PVNC ngày 19/04/2010 nhận chuyển nhượng 10.000.000 CP 12/9 từ CTCP Khu công nghiệp Dầu khí Idico Long sơn, giá chuyển nhượng 10.492 đồng/cổ phần + HĐ số 30/2010/PVC-PVNC ngày 21/4/2010 nhận chuyển nhượng 7.053.500 CP 12/9 từ PVC, giá chuyển nhượng 10.667 đồng/cổ phần
	Mua lại cổ phần tại Công ty CP Hoàng Mai Ngọc (kể từ ngày 22/02/2011 CTCP Hoàng Mai Ngọc đổi tên thành CTCP Đầu tư và Du lịch Dầu khí Nghệ An)	26.400	Huy động vốn để trả tiền vay PVCOM theo Biên bản bù trừ công nợ số 495A/BB-XDNA ngày 31/05/2010 nhằm thực hiện các hợp đồng mua bán cổ phần với Ông Nguyễn Chiến Thắng, Bà: Trần Thị Tịnh, Ông: Hoàng Văn Liệu, tổng số lượng cổ phiếu mua lại: 910.800 cổ phiếu (tương ứng 48% vốn điều lệ CTCP Hoàng Mai Ngọc)
2	Bất động sản (b)	107.700	
	Dự án Khu đô thị Dầu khí Hoàng Mai	48.000	Tổng vốn đầu tư : 1.174,22 tỷ đồng Trong đó: + Vốn tự có (20%): 234,84 tỷ đồng + Vốn huy động năm 2011: 48 tỷ đồng
	Dự án cải tạo khu A-Khu chung cư Quang Trung - TP Vinh - Nghệ An	59.700	Tổng vốn đầu tư: 935,37 tỷ đồng Trong đó: Vốn tự có: 140,38 tỷ đồng + Vốn huy động năm 2011: 59,7 tỷ đồng
3	Đầu tư mua sắm trang thiết bị (c)	32.683	Tổng mức đầu tư: 81.708.000.000 đồng + Vốn vay (60%): 49.024.800.000 đồng + Vốn huy động từ đợt phát hành (40%): 32.683.200.000 đồng
4	Bổ sung vốn lưu động (d)	64.411	
	Tổng cộng nguồn vốn ((a)+(b)+(c)+(d))	505.000	

6.5. Các nội dung Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty:

- Chủ động sửa đổi điều lệ theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm, hoàn thiện hồ sơ và thủ tục pháp lý để niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

- Chủ động đàm phán với Đối tác chiến lược về số lượng, giá chào bán và thực hiện các thủ tục cần thiết để phát hành cổ phiếu cho đối tác chiến lược theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư Nghệ An sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;

- Nếu trong trường hợp không bán hết số cổ phần trên, bao gồm: số cổ phần mà cổ đông hiện hữu và CBCNV không đăng ký mua hết và tổng số cổ phần lẻ phát sinh sau khi bán cho các cổ đông hiện hữu, sẽ ủy quyền cho HĐQT bán số cổ phần còn lại cho các cổ đông và các nhà đầu tư có nhu cầu, nhưng với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu;

- Cân đối số tiền thu được từ đợt chào bán để thực hiện những mục đích nêu trên, trên cơ sở đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Tổng công ty.

Tỷ lệ thông qua: 80,99 % tổng số cổ phần được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 7. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc Tế.

Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An nhất trí thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2010.

Tỷ lệ thông qua: 99,47 % tổng số cổ phần được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 8: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2010 như sau:

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010 của Công ty CP Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc Tế thực hiện Kiểm toán:

- Doanh thu:	800.791.038.233 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	100.912.354.123
- Lợi nhuận sau thuế:	75.684.265.592

Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển 30 %:	22.705.279.000
- Quỹ dự phòng tài chính 20%	15.136.853.000
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20.044.235.592
- Quỹ đào tạo(7%)	5.297.898.000
- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Tổng công ty:	500.000.000

- Số tiền chia cổ tức 2010 (tỉ lệ 12% trên vốn VDL): 12.000.000.000

Tỷ lệ thông qua: 80,88 % tổng số cổ phần được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 9: Thông qua báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2010 và mức thù lao năm 2011 như sau:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2010 đã chi và kế hoạch lương/thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

- Lương chủ tịch HĐQT chuyên trách: 20.000.000 đồng/ tháng;
- Lương thành viên HĐQT chuyên trách: 14.000.000 đồng/ tháng;
- Thù lao cho thành viên HĐQT không chuyên trách: 3.000.000 đồng/ tháng;
- Thù lao Trưởng ban kiểm soát không chuyên trách: 2.500.000 đồng/ tháng;
- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 2.000.000 đồng/ tháng.

Tổng quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã chi trong năm 2010: 535.800.000 đồng.

Phương án lương/thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2011 :

- Lương chủ tịch HĐQT chuyên trách: 30.000.000 đồng/ tháng;
- Lương thành viên HĐQT chuyên trách: 18.000.000 đồng/ tháng;
- Thù lao cho thành viên HĐQT không chuyên trách: 4.000.000 đồng/ tháng;
- Thù lao Trưởng ban kiểm soát không chuyên trách: 3.500.000 đồng/tháng;
- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 3.000.000 đồng/tháng;

Tổng quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát dự kiến năm 2011: 834.000.000 đồng.

Tỷ lệ thông qua: 99,47 % tổng số cổ phần được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 10: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán tài chính năm 2011:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đơn vị kiểm toán tài chính năm 2011 như sau:

Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc Tế.

Địa chỉ: Phòng 3203, nhà 34T – KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Tỷ lệ thông qua: 99,47% tổng số cổ phần được biểu quyết tại Đại hội.

Nghị quyết này gồm 15 trang, được lập hồi 12h30 ngày 20 tháng 3 năm 2010.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm

soát triển khai theo đúng quy định của Điều lệ Công ty CP Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT TCT: Đề b/cáo
- Tổng giám đốc TCT: Đề b/cáo
- TGĐCT: Đề thực hiện;
- Các ủy viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Lưu HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch 

Phan Hải Triều